

LUY LÂU - MỘT PHÁT HIỆN MỚI NHẤT

PGS, TS. HOÀNG VĂN KHOÁN

I- BỐI CẢNH CHUNG

Dâu - Luy Lâu từ xưa đã sớm trở thành một trong những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá và tôn giáo của đất nước. Trước khi nói về sự tiến triển của quá trình nghiên cứu về Luy Lâu trong những năm 1999-2000, chúng tôi xin điểm qua một vài nét sơ lược những phát hiện và nghiên cứu khảo cổ học ở Bắc Ninh nói chung và Thuận Thành nói riêng.

Nằm kế huyện Thuận Thành, bên kia sông Đuống là địa điểm Khảo cổ Đường Đồng Do, Đình Bảng (huyện Tiên Sơn). Năm 1980 Khoa Sử trường Đại học Tổng hợp Hà Nội do PGS, TS. Hoàng Văn Khoán chủ trì đã khai quật địa điểm này 100m². Đường Đồng Do là những thửa ruộng cao nằm giữa cánh đồng làng Đình Bảng. Địa điểm này có hai lớp văn hoá. Ngoài lớp đất trồng trọt thì lớp văn hoá trên dày gần 1m. Ở tầng văn hoá này phát hiện thấy một bộ tử thi để trong hai nôi úp nhau. Còn có 4 mộ khác là mộ đất, tử thi nằm ngửa. Xương cốt bị mủn nát. Hiện vật tìm thấy trong các mộ có nhiều loại rìu đồng và giáo đồng, mũi tên đồng 2 cánh, mũi lao, vòng trang sức bằng đồng và có 3 lưỡi cuốc sắt hình chữ U, có rất nhiều loại dọi xe chỉ và chì lưới. Đây là một khu mộ thuộc văn hoá Đông Sơn, có niên đại khoảng thế kỷ III-I trước Công nguyên.

Dưới lớp mộ Đông Sơn là một lớp văn hoá khá mỏng chưa đầy 5cm. Ở lớp văn hoá này chúng tôi đã phát hiện các loại rìu đá mài

vet một bên, có loại kích thước cực nhỏ, tròn, đục, vòng đá, v.v.. Các loại công cụ này được chế tạo từ những loại đá cứng, màu rất đẹp.

Đặc trưng những loại công cụ này rất điển hình của văn hoá Phùng Nguyên - sơ kỳ thời đại đồng ở đồng bằng Bắc Bộ.

Như vậy, cho đến hiện nay thì Bắc Ninh vùng đất văn hiến đã có cư dân đến khai thác và sinh sống cách ngày nay trên dưới 4.000 năm.

Đặc biệt khi nói đến văn hoá Đông Sơn thì ngoài khu mộ Đường Đồng Do ở Đình Bảng các nhà khảo cổ học đã phát hiện nhiều địa điểm khác nhau như: Lãng Ngâm, Đông Cứu, Đại Lai (huyện Gia Lương) trên cánh đồng: Đồng Dâu, Đồng Nội (xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành), Dâu (xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành). Hiện vật thu được là những mũi tên đồng 3 cạnh, rìu lưỡi xéo, giáo đồng. Cách Luy Lâu không xa, tại thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ huyện Thuận Thành đã phát hiện di tích mộ táng thu được một sưu tập đồ đồng có giá trị : trống đồng loại I (đồ minh khí), tấm che ngực, rìu lưỡi xéo, giáo đồng, dao găm đồng .v.v..

Tất cả những di vật kể trên, phản ánh đến nền văn hoá Đông Sơn, cư dân đã phân bố khá rộng, cư trú nhiều vùng trù mật, tiến hành một nền kinh tế khá phát đạt : trồng lúa nước, trồng dâu nuôi tằm, đánh bắt thuỷ sản và phát triển nhiều ngành nghề thủ công, trong đó kỹ thuật đúc đồng, luyện sắt đã phát triển khá cao. Đời sống kinh tế ấy đã là nền tảng để phát triển văn hoá, tiếp thu, cải biên đạo Phật. Đó là thực trạng, đồng thời cũng là lý do mà quân Hán xâm lược chọn nơi đây làm thủ phủ.

II- KHẢO CỔ HỌC LUY LÂU

Khảo cổ học Luy Lâu mới được bắt đầu từ những năm của thập kỷ 70 thế kỷ XX đến nay.

Năm 1968, Viện Khảo cổ học đã khảo sát và cắt một đoạn thành ở góc Tây Nam xác định đoạn thành được cắt đó có niên đại từ Lục Triều đến Tuỳ Đường. Đồng thời tiến hành khai quật hai địa điểm :

- Khai quật 50m² tại khu vực chùa Bình (Nam Thành) phát hiện được mũi tên đồng, chì lưới, nhiều gạch ngói và xương răng động vật. Niên đại được xác định là Lục Triều đến Tuỳ Đường.

- Khai quật Bãi Định (Nam Thành) phát hiện một lò nung gạch ngói thời Lục Triều - Tuỳ Đường.

Năm 1986 một đoàn nghiên cứu Luy Lâu của nhiều cơ quan (Khoa Sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Khoa Bảo tàng Trường Đại học Văn hoá, Viện Khảo cổ, Sở Văn hoá và Hội nghiên cứu Lịch sử tỉnh Hà Bắc), Đoàn đã tiến hành 3 nội dung :

- Khai quật 1 hố 18m² tại khu vực gần đền Lũng (đền Sĩ Nhiếp), phát hiện nhiều hiện vật chủ yếu là gạch ngói có niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ X.

- Đào 44m² tại địa điểm bãi Đồng Dâu (phía Tây thành), phát hiện một lượng lớn các loại chì lưới. Rõ ràng đây là bằng chứng của một làng vạn chài ở thế kỷ VII - VIII.

- Dựa vào hiện trạng của thành năm 1986, Đoàn đã đo vẽ vòng thành ngoài. Thành có dạng gần hình chữ nhật: cạnh phía Tây dài 328m, phía Đông dài 320m, phía Bắc dài 680m, phía Nam dài 520m. Sơ đồ này đang được sử dụng.

Giữa năm 1999 một đoàn nghiên cứu Luy Lâu do Trung tâm nghiên cứu Việt Nam và giao lưu văn hoá thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì gồm có Hoàng Văn Khoán, Hán Văn Khẩn, Phạm Minh Huyền, anh Nishimura và chị Noriko (Nhật Bản) đã tiến hành khai quật một hố 24,75m² trong thành ngoài, ngoài thành nội - phía Bắc hố khai quật chưa kết thúc vì hết kinh phí phải dừng lại, nhưng mọi người đều sơ bộ xác định đây là một khu đúc đồng, mà niên điểm khởi đầu là thế kỷ II - III.

Như vậy cho đến giữa năm 1999 khảo cổ học Luy Lâu đã đạt

được những kết quả đáng kể. Nhưng cũng từ những kết quả đó chúng ta có thể rút ra một nhận xét: Bất kỳ đợt khai quật nào cũng tìm thấy số lượng gạch ngói chiếm hầu như tuyệt đối. Số gạch ngói này có màu sắc, kỹ thuật chế tạo kể cả kích thước giống nhau và có niên đại chủ yếu là Lục Triều đến Tuỳ Đường.

Gạch ngói là loại vật liệu chính cho mọi loại hình kiến trúc ở Luy Lâu, mà sự tồn tại những kiến trúc ở Luy Lâu là điều không bàn cãi. Nhưng các công trình ra sao, ở đây thì chưa có một sách vở nào nói tới.

Trên cơ sở tư duy này, chúng tôi tiến hành cuộc khai quật Luy Lâu trong 2 năm : 1999 và 2000.

III- KHAI QUẬT LUY LÂU NĂM 1999 VÀ NĂM 2000

Năm 1999, dưới sự chủ trì của PGS,TS. Hoàng Văn Khoán cùng TS. Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Chiêu cùng 100 sinh viên năm thứ nhất Khoa Sử và sinh viên chuyên ngành đã mở đầu đợt khai quật này. Đợt 1 vào tháng 12 năm 1999. Đợt 2 vào tháng 12 năm 2000. Công trình khai quật đang được lưu giữ và bảo tồn để năm 2001 sẽ tiếp tục.

Tổng số diện tích cả hai đợt là $(47,5\text{m}^2 + 29,5\text{m}^2) = 77\text{m}^2$. Hồ khai quật được mở trực tiếp vào góc Tây Bắc thành nội. Nét nổi bật của hai đợt khai quật này là phát hiện một di tích kiến trúc (xem bản vẽ).

Hệ thống kiến trúc được kết cấu như sau : khi đào hết lớp đất trồng trọt xuất hiện hai hàng gạch xây nằm, cách nhau 40cm, chạy suốt các hố đào từ Đông sang Tây với chiều dài 11,5m. Khoảng cách giữa hai hàng gạch đó tạo thành lòng máng, nền được lát gạch rất phẳng, có thể hình dung như một máng nước hoặc đường đi.

Tận cùng phía Tây của hai hàng gạch này có hai hàng gạch đặt nằm về hướng Bắc nối với một công trình hình gần vuông $1,3\text{m} \times 1,1\text{m} = 1,40\text{m}^2$, có chiều sâu so với độ giả định 112,8cm. Cách độ giả định 59cm thì xuất hiện lớp gạch đầu tiên và hố được xây gạch có chiều sâu 53,8cm. Cả 3 mặt Bắc, Đông, Nam được xây gạch có chiều sâu 53,8cm. Cả 3 mặt Bắc, Đông, Nam được xây 10 hàng gạch giắt cấp từ dưới lên. Mặt Đông có một cửa ra vào, rộng 30cm, nền được lát gạch. Dưới cửa ra vào là một bãi đất màu vàng, rất giống phân động vật. Chúng tôi đã lấy mẫu để phân tích nhưng chưa biết kết quả. Kết cấu của bộ phận công trình này có cảm giác như một nhà vệ sinh hoặc chuồng chăn nuôi gia súc.

Gần trung đoạn của đường máng có một hố đất đen gần tròn, đường kính 30cm, sâu 34cm. Cách hố này 1,5m là một hàng gạch chạy về hướng Bắc nối với một bộ phận kiến trúc khác. Bộ phận này có hình chữ nhật dài 3,5m, rộng 1,4m, có 8 hàng gạch xây giắt cấp ở mặt Đông và Nam, cao 75cm. Mặt Bắc đã bị phá mất trong quá trình dân đào đất nung gạch. Mặt Tây được xây gạch đứng, dài 0,7m, rộng 0,65m, trông tựa như kiểu xây đường làng ở một số vùng nông thôn phía Bắc. Dưới chân sát đáy hố có một hàng gạch ngang. Trong hố có một bếp lò, chứa nhiều than tro. Vệt than tro này chạy dài ra cả ngoài hố. Trong bếp có nhiều bát nhỏ và nổi gồm dấu in hoa văn ô vuông, nhiều xỉ đồng.

Phía Đông của đường máng có 1 mộ táng nằm dưới hàng gạch. Quan tài là 2 viên ngói âm, bản rộng, màu vàng. Đối diện ngôi mộ có một bếp lò. Vật liệu xây dựng là gạch và ngói.

Có hai loại gạch :

Loại 1 có kích thước như sau (tính bằng cm):

- 45,5 x 21 x 8,5

- 46 x 20 x 9

- 47 x 21 x 8,5

- 48 x 22 x 9

Gạch loại 1 có hoa văn trám lồng hoặc xương cá. Trong đó tìm thấy 2 viên có chữ thập (+), 2 viên có chữ châu (卐).

Loại 2 có kích thước bé hơn tính theo cm):

- 30 x 14 x 3

- 28 x 14 x 3

- 30 x 16 x 4

- 33 x 16 x 4,1

Gạch loại 2 có độ nung cao, không có hoa văn, rất giống ở lò gạch Bãi Định.

Về kỹ thuật xây : Các viên đặt đứng hay đặt nằm đều có một lớp vữa dày chừng 5 phân. Vữa là bùn non trộn bã thực vật. Mặt có hoa văn để lộ ra ngoài. Các lớp gạch được xây theo kiểu giạt cấp. Kỹ thuật xây này đảm bảo công trình có độ bền vững cao, mà hiện nay kiểu xây móng nhà đang rất phổ biến.

Có 2 loại ngói : Ngói ống và ngói bản

Ngói ống được gọi là ngói dương. Một số viên ở phía đầu có mặt tròn hoặc bán tròn, trang trí hoạ tiết cánh sen, hoa súng, hoa cái hoặc mặt hê đắp nổi. Quan sát tài liệu dân tộc học, các tháp Chăm, ngói ống này được lợp ở các đầu mái.

Ngói bản hay ngói âm có kích thước lớn 55 x 33 x 2. Ngói có màu vàng tươi hoặc màu đen xám. Độ cong đo theo phương pháp dây cung thì chiều cao 5cm.

Về niên đại di tích. Tuy địa tầng của các hố khai quật có hai lớp rõ ràng: lớp dưới có màu vàng đỏ, lớp trên có màu xám. Nhưng xét về di vật thì các lớp bị xáo trộn. Vì vậy dựa vào tổng thể các loại tài liệu: mộ táng, gốm sứ, gạch ngói cùng các loại tài liệu khác, chúng tôi cho rằng di tích kiến trúc nằm trong thế kỷ II - III đến thế kỷ X.

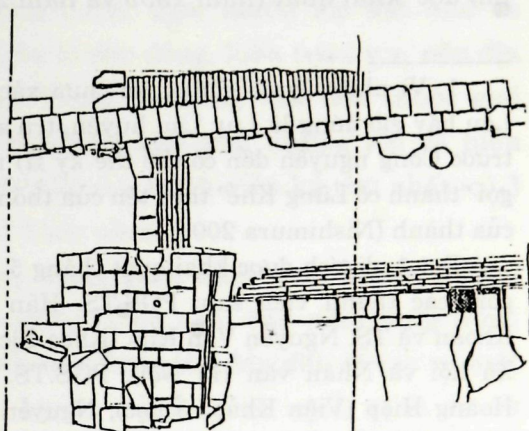
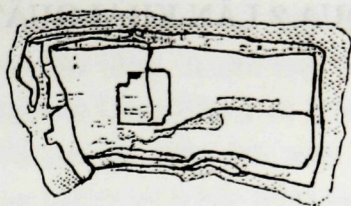
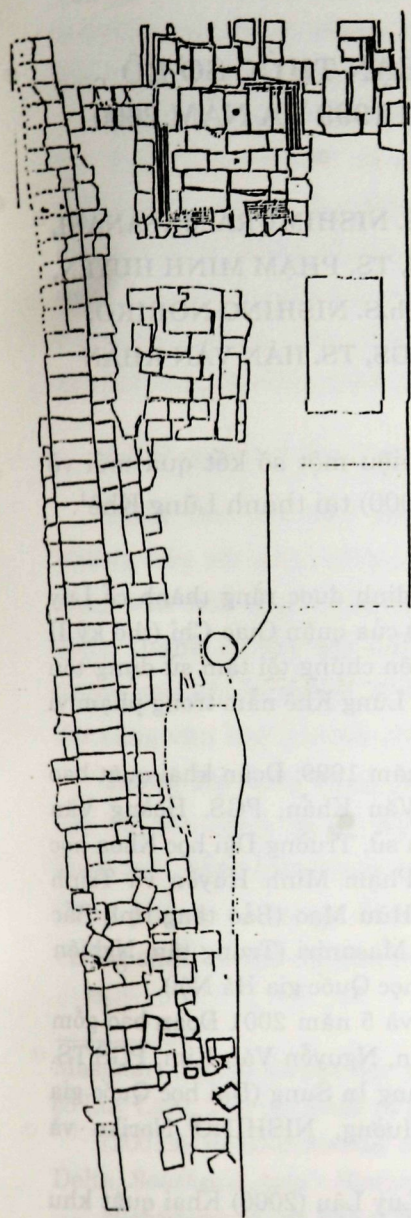
Về công dụng của di tích kiến trúc. Công trình khai quật chưa kết thúc. Ở Luy Lâu mới đào hơn 70m² thì chưa thể đoán định được đó là công trình gì?

Trong quá trình khai quật chúng tôi đã lắng nghe nhiều nhà khoa học, nhiều giáo sư nổi tiếng và có người đưa ra giả thuyết: đó có thể là một công trình thủy lợi. Tôi nghĩ rằng giả thuyết này chưa hợp lý. Trong Hội nghị thông báo Khảo cổ học năm 2000, tôi có đưa ra giả thiết là một công trình tôn giáo, có thể là một ngôi chùa, mà hiện tượng than tro là nơi hóa vàng. Nhưng đến nay tôi lại nghĩ là giả thiết ấy khó thành hiện thực.

Hiện nay tôi đang nghĩ tới một giả thiết mới là một công trình dân dụng chăng ?

Cho đến nay chưa ai hình dung được đó là công trình gì ? Phải chờ kết quả nghiên cứu được công nhận mới rõ.

Dù thế, việc phát hiện di tích kiến trúc lần này là một kết quả mới nhất từ trước tới nay trong quá trình nghiên cứu Luy Lâu.



SƠ ĐỒ TỔNG QUÁT DẤU VẾT KIẾN TRÚC